

Số: 07/QĐ-UBND

Bàu Sen, ngày 04 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, chế độ tự chủ  
tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính  
của UBND phường Bàu Sen năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÀU SEN**

Căn cứ Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 03/5/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định quy chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, đơn vị cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị Quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thành phố Long Khánh về việc giao chỉ tiêu KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn phường Bàu Sen.

Căn cứ tình hình nhiệm vụ thực tế của cơ quan, các ban ngành đoàn thể, các bộ phận chuyên môn và mỗi cán bộ, công chức trong cơ quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính của UBND phường Bàu Sen năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2024.

**Điều 3.** Văn phòng Đảng ủy, HĐND, UBND, UB.MTTQ, bộ phận Tài chính-Kế toán, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH thành phố;
- Kho bạc KBNN Long Khánh;
- TT.Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- UBMTTQ phường;
- Các ban ngành đoàn thể phường;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**



**Đình Sỹ Nghĩa**

## **QUY CHẾ**

### **Chi tiêu nội bộ của UBND phường Bàu Sen năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND phường Bàu Sen)*

## **CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu thống nhất trong toàn đơn vị, bao gồm: Tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp đặc thù; công tác phí; chi tiêu hội nghị; chi tiếp khách; chi phí sử dụng điện thoại; văn phòng phẩm; các khoản chi hoạt động thường xuyên,.....

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức chính trị, tổ chức kinh tế - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã giao dự toán chi hoạt động từ ngân sách nhà nước và hoạt động tài chính khác bao gồm: Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Mặt trận Tổ Quốc, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên xã, Hội chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi, Trạm y tế, Trường học, An Ninh, Quốc phòng; cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong các tổ chức nêu trên; Ban Quản lý khu phố khi thực hiện nhiệm vụ được giao có phát sinh chi phí đều áp dụng theo quy chế này.

### **Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế**

- Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí đối với các ban, ngành, đoàn thể được nhà nước cấp kinh phí hoạt động.
- Thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn nâng cao chất lượng hiệu quả của cơ quan đơn vị.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí hành chính.
- Nâng cao hiệu quả lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí hành chính trong cơ quan, đơn vị, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động.

### **Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy chế**

Các khoản chi, mức chi cụ thể và đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Không vượt quá chế độ chi hiện hành do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
2. Phù hợp với đặc thù của từng bộ phận, ban ngành, đoàn thể và quy chế hoạt động của UBND phường.

3. Các khoản chi phải có kế hoạch, đúng mục đích, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

4. Thực hiện đầy đủ việc công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính cấp phường và quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị theo quy định hiện hành.

**Điều 4. Căn cứ pháp lý để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:**

- Các chế độ tiêu chuẩn, định mức chi tài chính hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Tình hình thực hiện nhiệm vụ thực tế của đơn vị theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao hàng năm;
- Dự toán chi thường xuyên hàng năm của phường.

**CHƯƠNG II:  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 5. Chứng từ kế toán**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh có liên quan đến ngân sách và hoạt động tài chính của phường đều phải lập chứng từ kế toán. Số liệu trên sổ sách kế toán đều phải có chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ chứng minh.

**1. Chứng từ kế toán hợp pháp:**

Là chứng từ được lập đúng mẫu biểu quy định. Việc ghi chép trên chứng từ phải đúng nội dung, bản chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh và nghiệp vụ phải phù hợp với quy định của pháp luật. Có đủ chữ ký của người lập, người duyệt, người thực hiện và con dấu của UBND phường, tùy theo quy định cụ thể của từng chứng từ.

**2. Chứng từ hợp lệ:**

Là chứng từ được ghi chép đầy đủ các yếu tố, các tiêu thức theo quy định và lập đúng phương pháp, trình tự quy định cho từng chứng từ. Trường hợp không có mẫu thì chứng từ viết tay có đủ các yếu tố quy định cũng được coi là hợp lệ.

**3. Chứng từ kế toán không được tẩy xóa và phải có đủ các yếu tố sau:**

- Tên và số hiệu;
- Ngày, tháng, năm lập chứng từ;
- Tên đơn vị hoặc cá nhân lập chứng từ;
- Tên đơn vị hoặc cá nhân nhận chứng từ;
- Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh;
- Các chỉ tiêu về số lượng, đơn giá, số tiền của nghiệp vụ kinh tế, tài chính ghi bằng tổng số tiền của chứng từ kế toán dùng để thu, chi tiền bằng số và bằng

chữ;

- Họ và tên, chữ ký của người chịu trách nhiệm lập, người chịu trách nhiệm duyệt chứng từ. Đối với chứng từ do phường lập gửi ra bên ngoài thì phải có con dấu của phường

## **Điều 6. Quy định về chế độ**

### **1. Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp**

Tiền lương đối với cán bộ công chức, những người hoạt động không chuyên trách và cán bộ khu phố áp dụng theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Phụ cấp chức vụ, phụ cấp vượt khung, phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được thực hiện theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp phường, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về bố trí số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025;

- Thực hiện theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp;

-Kinh phí Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng ban hành quy định chế độ hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;

-Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/05/2016 quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Đại biểu Hội đồng Nhân dân;

- Chi quốc phòng an ninh , chi hoạt động đội dân phòng theo Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ, Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với

dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, Thông tư số 168/2021/TT-BQP ngày 18/12/2021 (TT168/2021) quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ an, bồi dưỡng hằng năm, Văn bản số 1342/SNV-TCCQ ngày 06/04/2021 của Sở Nội Vụ tỉnh Đồng Nai về hướng dẫn bố trí số lượng, mức phụ cấp Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Hướng dẫn số 5198/HDLS-STC-CAT-BCHQST ngày 27/9/2017 về việc thực hiện một số chế độ Quốc phòng – An ninh, Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 08/07/2022 quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

-Trợ cấp đối với các Trưởng đoàn thể ở ấp (khu phố) và kinh phí hoạt động cho tổ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện theo Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 7/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai;

Các khoản đóng góp bao gồm BHXH+BHYT+KPCĐ

- Người lao động đóng 10.5% (trong đó 1% KPCĐ, 9.5% BHXH+BHYT)

- Người sử dụng lao động đóng 17% BHXH+BHYT đối với cán bộ không chuyên trách và 23,5% BHXH+BHYT đối với cán bộ công chức, chuyên trách

Tiền lương của cán bộ, công chức, người lao động bao gồm tiền lương theo ngạch, bậc, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương.

Tiền lương của cán bộ, công chức, người lao động được tính theo lương ngạch, bậc, thời gian làm việc trong một tháng.

Tiền lương cán bộ, công chức, người lao động thường được điều chỉnh trong các trường hợp (tăng hoặc giảm theo quy định) cụ thể sau:

- Thay đổi hệ số lương
- Thay đổi mức lương tối thiểu.

## **2. Chế độ phụ cấp làm đêm và làm thêm giờ và làm việc ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính:**

Chế độ làm thêm giờ là phần chi trả thêm ngoài tiền lương, tiền công cho cán bộ, công chức khi được Ban lãnh đạo yêu cầu làm thêm ngoài giờ hành chính quy định (do tính chất công việc cấp bách) và làm thêm vào các ngày nghỉ, ngày lễ, tết để bảo đảm tiến độ của công việc.

Thời gian làm việc ban đêm được xác định từ 21 giờ hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

Phụ cấp làm thêm giờ, làm đêm được áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính; Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định

chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; thông tư số 18/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội quy định về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc sản xuất có tính thời vụ, công việc gia công theo đơn đặt hàng; Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về quy định tiêu chuẩn, tuyển dụng, quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về việc quy định số lượng định suất, mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người làm việc tại Trung tâm hành chính Công tỉnh; Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã năm 2022.

## **Điều 7. Định mức chi tiêu tài chính**

### **1. Định mức công tác phí, chế độ hội nghị**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Thực hiện theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 22/08/2022 về việc sửa đổi Điều 3 Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Mức thanh toán cụ thể như sau:

a) Công tác phí:

- Tiền xe: khoản kinh phí tự túc phương tiện đi công tác

- + Đi công tác trong tỉnh là 60.000 đồng/người/lượt.
- + Đi công tác ngoài tỉnh thanh toán theo giá vé (hoặc phiếu thu) ô tô của chủ phương tiện. Trường hợp đi tàu hỏa thì chỉ thanh toán loại ghế ngồi cứng.
- Phụ cấp lưu trú:
  - + Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh Đồng Nai: Mức chi 200.000 đồng /ngày/người. (Theo điểm c, khoản 2, điều 6, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)
  - + Trường hợp đi công tác trong tỉnh Đồng Nai:
    - \* Đi công tác trong cùng một huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa cách trụ sở cơ quan từ 15km trở lên: 150.000 đồng/ngày/người. (Theo điểm d, khoản 2, điều 6, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)
    - \* Đi công tác trong tỉnh tại các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ và ngược lại: 200.000 đồng/ngày/người; các huyện còn lại: 150.000 đồng /ngày/người. (Theo điểm đ, khoản 2, điều 6, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)
    - + Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày):
      - \* Đi công tác trong tỉnh tại các huyện , thành phố Biên Hòa: khoán chi 70.000 đồng /ngày/người. (Theo điểm đ, khoản 2, điều 6, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)
      - \* Đi công tác ngoài tỉnh Đồng Nai: khoán chi 150.000 đồng /ngày/người.
    - + Căn cứ để thanh toán phụ cấp lưu trú gồm: Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được Thủ trưởng cơ quan đơn vị duyệt và cử đi công tác; giấy đi đường có đóng dấu của cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi công tác và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của cơ quan nơi cán bộ đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú).
    - Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:
      - + Thanh toán theo hình thức khoán (Theo điểm c, khoản 2, điều 7 của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai):
        - \* Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh Đồng Nai:
          - \* Đi công tác ở quận , thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: Mức chi 450.000 đồng/ ngày/ người;
          - \* Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc Trung ương, tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Mức chi 350.000 đồng/ngày/ người;
          - \* Đi công tác tại các vùng còn lại: Mức chi 300.000 đồng / ngày/ người;
        - + Trường hợp đi công tác trong tỉnh Đồng Nai:
          - \* Đi công tác tại thành phố Biên Hòa: Mức chi 450.000 đồng /ngày/người;



\* Đi công tác tại các huyện trong tỉnh Đồng Nai: Mức chi 300.000 đồng/ngày/người.

+ Trường hợp cán bộ đi công tác do phải hoàn thành công việc đến cuối ngày, hoặc do chỉ đăng ký được phương tiện đi lại (vé máy bay, tàu hỏa, ô tô) từ 18h đến 24h cùng ngày, thì được thanh toán tiền nghỉ của nửa ngày nghỉ thêm tối đa bằng 50% mức khoán phòng tương ứng của từng đối tượng; không thanh toán khoản tiền khoán thuê phòng nghỉ trong thời gian đi qua đêm trên tàu hỏa, thuyền, tàu thủy, máy bay, ô tô và các phương tiện đi lại khác.

+ Thanh toán theo hóa đơn thực tế (Theo điểm a,b mục 3 điều 7 của Quyết định số 23/2018/QĐ- UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai):

- Thanh toán tiền công tác phí khoán theo tháng:

Đối với kế toán được khoán công tác phí là 500.000 đồng/tháng/người (Thực hiện theo khoản 1 và khoản 2, điều 8 Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

- Chứng từ thanh toán công tác phí:

+ Giấy đi đường của người đi công tác có đóng dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú).

+ Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt; công văn, giấy mời, văn bản trưng tập tham gia đoàn công tác.

+ Hóa đơn, chứng từ mua vé hợp pháp theo quy định của pháp luật khi đi công tác bằng các phương tiện giao thông hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện. Riêng chứng từ thanh toán vé máy bay ngoài cước vé (hoặc vé điện tử) phải kèm theo thẻ lên máy bay theo quy định của pháp luật. Trường hợp mất thẻ lên máy bay thì phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị cử đi công tác (áp dụng khi thanh toán chi phí đi lại theo thực tế).

+ Bảng kê độ dài quãng đường đi công tác trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt thanh toán (áp dụng khi thanh toán khoán chi phí đi lại)

+ Hóa đơn, chứng từ thuê phòng nghỉ hợp pháp theo quy định của pháp luật (áp dụng khi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế).

b) Chế độ chi hội nghị:

Các Hội nghị do cơ quan tổ chức, các Hội nghị tổng kết được thực hiện theo kế hoạch được thanh toán các khoản sau: Chi trang trí, nước uống và các khoản thuê mướn khác, chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên đối với các cuộc họp tập huấn nghiệp vụ, chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ NSNN, cụ thể:

- Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp do xã tổ chức: 100.000 đồng/ngày/người.

## **2. Chế độ hỗ trợ kinh phí đi học:**

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai.

## **3. Chế độ khen thưởng hàng năm:**

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư 11/2019/TT-BNV ngày 14/11/2019 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và một số quy định khác có liên quan.

## **4. Chế độ nghỉ phép năm:**

Căn cứ theo Bộ Luật lao động 2019 số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội:

Cán bộ, công chức tham gia công tác tại cơ quan từ 01 năm trở lên thì được nghỉ phép hàng năm, mỗi năm được nghỉ 12 ngày (*quy định tại khoản 1 Điều 113 của Bộ luật này*). Từ năm thứ sáu trở đi thì cứ 5 năm thâm niên được nghỉ thêm 01 ngày (*quy định tại khoản 1 Điều 114 của Bộ luật này*) nhưng tối đa không quá 20 ngày, được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp.

Cán bộ, công chức không có nhu cầu nghỉ phép (không nghỉ phép theo quy định và tự nguyện đi làm) thì không thanh toán tiền hỗ trợ.

Chế độ thanh toán tiền đi phép được thanh toán theo quy định tại Thông tư 141/2011/TT-BTC quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. (đối với các trường hợp cha, mẹ, vợ, chồng hoặc con bị ốm đau, tai nạn phải nằm viện điều trị hoặc chết thì được thanh toán tiền tàu, xe theo giá vé thông thường hoặc giá vé cứng hoặc tiền xe ô tô công cộng).

## **5. Chi thanh toán các dịch vụ công cộng:**

Việc sử dụng các dịch vụ công cộng phải trên tinh thần tiết kiệm, không vượt tiêu chuẩn, định mức quy định, không sử dụng của công vào mục đích cá nhân, không gây thất thoát, lãng phí.

### **a) Về vật tư, văn phòng phẩm:**

- Chi văn phòng phẩm: Là các khoản chi mua tập, giấy viết, photo tài liệu và vật tư văn phòng khác nhằm phục vụ cho hội nghị, sơ kết, tổng kết, tập huấn và sử dụng công việc quản lý hành chính ở đơn vị. Thanh toán theo nhu cầu thực tế của đơn vị. Kinh phí mua văn phòng phẩm được chi từ nguồn kinh phí khoán của đơn vị.

- Các ban ngành, đoàn thể, bộ phận thuộc UBND phường khi có nhu cầu mua văn phòng phẩm thì lập bảng dự trù văn phòng phẩm gửi bộ phận tài chính kiểm tra trình Chủ tịch phê duyệt.

### **b) Về sử dụng điện, nước, điện thoại trong cơ quan:**

Cán bộ, công chức nâng cao ý thức trong việc sử dụng điện, nước:

- Tiết kiệm tối đa việc sử dụng điện thấp sáng.  
- Các thiết bị có sử dụng điện chỉ mở sử dụng khi làm việc; không được mở máy lạnh, vi tính, quạt, điện thấp sáng ... khi không có người làm việc trong phòng.

- Chú ý tắt điện khi ra khỏi phòng, đóng van nước sau khi dùng.

- Chi tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại, cước internet, chi phí bưu chính: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.

\* Nếu cán bộ, công chức không thực hiện việc tiết kiệm thì sẽ bị xem xét trong việc đánh giá chất lượng cán bộ hàng năm.

### **6. Chi tiếp khách:**

Việc chi tiếp khách phải thực hiện đúng quy định hiện hành của ngành tài chính và hết sức tiết kiệm khi cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc với Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND và Thường trực UBND phường mà cần phải tiếp khách thì Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND và Thường trực UBND phường quyết định mức chi tiếp khách theo quy định tại Quyết định số 49/2010/QĐ-UBND ngày 06/8/2010 về việc Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### **7. Mua sắm tài sản, sử dụng và Quản lý tài sản công:**

Tài sản của cơ quan là những tài sản được mua sắm, thuê mướn từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc cấp trên cấp cho cơ quan.

Tài sản công được quản lý và sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả, cán bộ công chức, người lao động trong cơ quan phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ, giữ gìn và sử dụng tài sản công.

Thực hiện mua sắm theo nhu cầu phục vụ công tác trên tinh thần tiết kiệm và đúng quy định hiện hành. Đúng theo định mức tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị.

## **8. Chi sửa chữa thường xuyên tài sản và cơ sở hạ tầng, chi phí thuê mướn:**

Cán bộ, công chức, người lao động phải nêu cao tinh thần giữ gìn tài sản của cơ quan để hạn chế tối đa sự hư hỏng tài sản.

Khi tài sản bị hư hỏng, cá nhân có nhiệm vụ đề xuất Thủ trưởng cơ quan xem xét phê duyệt sửa chữa.

Trường hợp tài sản hư hỏng cần phải thay thế sửa chữa lớn làm thay đổi kết cấu, chức năng, giá trị tài sản thì cá nhân có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo lập tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố và Phòng Tài chính – Kế hoạch duyệt cấp kinh phí sửa chữa.

Sửa chữa theo nhu cầu thực tế phát sinh nhằm kịp thời đưa các trang thiết bị, phương tiện, các công trình vào sử dụng, tránh tình trạng để lâu gây thất thoát, hư hỏng.

Thuê xe ô tô đi công tác chỉ thực hiện khi đi họp ở tỉnh (Có thư mời, công văn) hoặc đi công tác xa có khoảng cách trên 30 km và có nhiều người, nhiều bộ phận phối hợp cùng đi, đi xác minh lý lịch hoặc trường hợp cần thiết cần thuê xe ô tô phải được Thủ trưởng cơ quan duyệt.

Thuê máy photo để phục vụ cho công tác photo, in ấn tài liệu của cơ quan, mức thuê: 2.200.000 đồng/tháng (khi máy photo hư hỏng chủ cơ sở phải có trách nhiệm sửa chữa kịp thời phục vụ cho nhu cầu công tác của cơ quan (có hợp đồng).

Thuê mướn dọn dẹp vệ sinh trụ sở cơ quan, phục vụ trà nước, dọn dẹp vệ sinh hội trường, mức chi tối đa là 3.000.000 đồng/tháng (có hợp đồng).

Chi phí thuê mướn khác... (căn cứ theo thực tế nhưng phải được Chủ tài khoản UBND phường chấp thuận)

## **9. Chi nghiệp vụ chuyên môn:**

a) Các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên của cơ quan bao gồm: Chi mua tài liệu chuyên môn ngành, phần mềm chương trình kế toán... phục vụ công tác và các trường hợp phát sinh ngoài kế hoạch phải được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ quan.

Căn cứ vào đề xuất trên cơ sở thực tế của công việc, bộ phận Tài chính theo dõi, tổng hợp trình thủ trưởng duyệt.

b) Chi các hội nghị chuyên môn:

- Bồi dưỡng báo cáo viên phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân; công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 300.000 đồng/người/buổi (Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai).

- Bồi dưỡng báo cáo viên các lớp lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng và an ninh, kỹ năng quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo,

quản lý 700.000 đồng/người/buổi (Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai).

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ môn khác: Thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức như sau:

+ Bồi dưỡng báo cáo viên đối với những đợt tập huấn triển khai nội dung mới mà chưa có đề cương, báo cáo viên phải nghiên cứu, chuẩn bị đề cương chi tiết và tài liệu minh chứng: Mức chi là 200.000 đồng/buổi;

+ Văn phòng phẩm, tài liệu, thuê mướn thiết bị: Theo nhu cầu thực tế và được Thủ trưởng cơ quan phê duyệt.

Đối với công tác chuyên môn, nghiệp vụ, phong trào khác thì vận dụng những văn bản pháp lý có liên quan và phải được Thủ trưởng cơ quan phê duyệt cụ thể.

#### **10. Chi các hoạt động thường xuyên khác:**

##### **a) Chế độ chi công tác Đảng:**

Thực hiện theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.

Quyết định số 99-QĐ-TW ngày 30/5/2012 về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng của Tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

##### **b) Chế độ chi HĐND:**

Thực hiện theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/05/2016 quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Đại biểu Hội đồng Nhân dân.

Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 22/08/2022 về việc sửa đổi Điều 3 Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 về sửa đổi, bổ sung một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 Ban hành quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản uy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Chế độ chi giám sát đầu tư cộng đồng – hoạt động giám sát phản biện xã hội của UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động ban thanh tra nhân dân:

Thực hiện theo Khoản 5, Điều 90, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Nguồn kinh phí phục vụ hoạt động giám sát đầu tư cộng đồng: 5.000.000 đồng/năm, hoạt động giám sát phản biện xã hội của UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

Thực hiện theo Quy định tại Thông tư liên tịch số 63/2017/TT-BTC ngày 19/06/2017 Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban thanh tra nhân dân 5.000.000 đồng/năm.

d) Chế độ chi Quốc phòng-An ninh:

Thực hiện theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025;

Thông tư số 168/2021/TT-BQP ngày 18/12/2021 (TT168/2021) quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ an, bồi dưỡng hằng năm.

Văn bản số 1342/SNV-TCCQ ngày 06/04/2021 của Sở Nội Vụ tỉnh Đồng Nai về hướng dẫn bố trí số lượng, mức phụ cấp Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Hướng dẫn số 5198/HDLS-STC-CAT-BCHQST ngày 27/9/2017 về việc thực hiện một số chế độ Quốc phòng – An ninh.

Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chế độ chi Quốc phòng – An ninh thực hiện trên cơ sở kinh phí được cấp hàng năm, bảo đảm chi lương và các hoạt động căn cứ trên cơ sở kinh phí được cấp.

đ) Chi chúc thọ người cao tuổi:

Thực hiện theo Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 về việc quy định mức tặng quà mừng thọ, chúc thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

e) Chi hoạt động Hội khuyến học:

Thực hiện theo Văn bản số 4317/UBND-KT ngày 15/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Văn bản số 4573/UBND-KTNS ngày 15/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

g) Chi hoạt động Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin:

Thực hiện theo Công văn số 8823/UBND-KT ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai

h) Chi hoạt động Trung tâm văn hóa thể thao – học tập cộng đồng xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp:

Thực hiện theo Nghị quyết số 139/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc Quy định về tổ chức nhân sự và chế độ hỗ trợ đối với Trung tâm văn hóa thể thao – học tập cộng đồng xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp

i) Chi phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư:

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của Bộ tài chính – Bộ văn hóa thể thao và du lịch Hướng dẫn quản lý dự dụng kinh phí hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Thông tư số 121/2017/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định về mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp phường và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

k) Chi cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính:

Thực hiện theo Quyết định số QĐ 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc công nhận cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Long Khánh.

l) Khoản chi trả tiền điện cho các cụm loa phát thanh mỗi tháng : 50.000 đồng/cụm/tháng.

m) Hỗ trợ tiền sinh hoạt hợp tổ an ninh nhân dân mỗi tháng là 300.000 đồng/ tổ, tiền sinh hoạt các chi hội đoàn thể Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh

khu phố 200.000đ/chi hội/tháng, chi đoàn khu phố 300.000 đồng/chi đoàn/tháng (Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định mức trợ cấp đối với Trưởng các đoàn thể ở ấp và kinh phí hoạt động cho Tổ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

n) Hỗ trợ kinh phí cho công tác điều tra gia súc, gia cầm trên địa bàn theo Kế hoạch chi của Phòng Kinh tế thành phố Long Khánh.

o) Thăm hỏi, tặng quà các ngày lễ đặc biệt của ngành, tết cho các ban khu phố, các trường học, trạm y tế, các cơ sở tôn giáo trên địa bàn không quá 2.000.000 đồng/phần (tùy tình hình ngân sách địa phương).

p) Công tác tuyển quân:

- Thăm hỏi, hỗ trợ quà cho các thanh niên chuẩn bị lên đường nhập ngũ trên địa bàn không quá 500.000 đồng/phần.

- Hỗ trợ tiền xăng cho cán bộ phân công đeo bám, động viên thanh niên nhập ngũ không quá 100.000 đồng/người/đợt tuyển quân.

- Hỗ trợ, thăm Tân binh không quá 500.000 đồng/người/lần (không bao gồm quà tặng là hiện vật cho chiến sĩ trong đơn vị).

q) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số 500.000 đồng/người/lần, thăm bệnh 500.000đ/người/năm khi điều trị tại cơ sở, tuyên xã và tương đương theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

k) Hỗ trợ cho các hội viên thuộc các chi hội, đoàn thể của khu phố khi hội họp, tập huấn tại thành phố Long Khánh số tiền xăng là 20.000đ/ người/ ngày.

Hỗ trợ các tình nguyện viên hiến máu nhân đạo tiền xăng xe là 20.000đ/ người/ lần.

### **Điều 8. Dự phòng**

Nguồn dự phòng dùng để chi cho những khoản chi phát sinh ngoài dự toán nhưng phải được HĐND phường thông qua. (Điều 9 Luật Ngân sách Nhà nước, dự toán chi ngân sách được bố trí khoản dự phòng từ 2% đến 5% tổng số chi để chi phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách phát sinh ngoài dự toán, chi an sinh xã hội. Ủy ban nhân dân quyết định sử dụng dự phòng ngân sách địa phương, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất).

### **Điều 9. Sử dụng kinh phí tiết kiệm được (nếu có), (chi từ nguồn tự chủ)**

Kết thúc năm ngân sách, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ có số chi thực tế thấp hơn số dự toán được giao về



kinh phí thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm. Phần kinh phí tiết kiệm được sử dụng để chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động.

Trên cơ sở tổng nguồn kinh phí được phép chi trên đây, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quyết định phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ, công chức và người lao động (hoặc cho từng bộ phận trực thuộc) theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người (hoặc từng bộ phận trực thuộc). Người nào, bộ phận nào có thành tích đóng góp để tiết kiệm chi, có hiệu suất công tác cao thì được trả thu nhập tăng thêm cao hơn. Mức chi trả cụ thể do Thủ trưởng cơ quan quyết định sau khi thống nhất ý kiến với tổ chức công đoàn của phường.

**Điều 10. Chi phúc lợi (chi từ nguồn tự chủ nếu có)**

Hỗ trợ các hoạt động đoàn thể; hỗ trợ các ngày lễ, tết, các ngày kỷ niệm (kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam...), trợ cấp khó khăn đột xuất; chi đồng phục cho cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan; thăm hỏi hiếu, hỷ, ốm đau; chi xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi;

Mức chi do Thủ trưởng cơ quan quyết định sau khi thống nhất ý kiến cán bộ, công chức trong cơ quan nhưng không được vượt quá chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định (trong trường hợp quy định khung mức chi thì không được vượt quá mức chi cụ thể do Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định).

**CHƯƠNG III:**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11.** Quy chế này đã được thông qua cho tất cả cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách từ phường đến khu phố, cho lực lượng Quốc phòng An Ninh và có hiệu lực từ ngày 04/01/2024.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu biên chế của cơ quan, các quy định của cơ quan Nhà nước có sự thay đổi thì quy chế này sẽ được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế ./.